

**Bản án số: 19/2020/HS-PT
Ngày 23/6/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo Lương Trọng L; Lương Trung N, do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lương Trọng L, sinh năm 1985; tại Thái Bình; Nơi cư trú: thị trấn V, huyện T2, tỉnh H2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn L1 và bà Phạm Thị M; Có vợ là Trịnh Thị Huyền T và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Lương Trung N, sinh năm 1992; tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H1, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn L1 và bà Phạm Thị M; Có vợ là Lê Thị L2 và 1 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho các bị cáo Lương Trọng L và Lương Trung N: Luật sư Phan Kế H và luật sư Nguyễn Hồng T1 - Công ty Luật TNHH B - Đoàn Luật sư thành phố H4.

(Các bị cáo L, N, luật sư T1 có mặt tại phiên tòa, luật sư H xin vắng mặt)

Các bị hại:

- Anh Trần Ngọc B1, sinh năm 1974

- Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990

Đều cư trú tại: Thôn H1, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình. *(đều có đơn xin*

vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Lương Văn L3 và gia đình anh Trần Ngọc B1 là hai hộ liền kề ở thôn H1, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tiếp giáp nhau bởi đậu cây. Bên phần đất của gia đình anh B1 tiếp giáp đậu cây là rãnh nước và ao nuôi cá được chia đôi bởi bức tường ao xây nối liền từ bờ đến thành cống thoát nước. Do trước đó gia đình anh Lương Văn L3 bị mất gà nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, ông Lương Văn L1 ra rào đậu ở vị trí này, giữa ông L1 và ông Đoàn Đức H1 có lời qua tiếng lại. Nghe tiếng cãi chửi nhau, Lương Trung N (là con trai ông L) đang ở khu vực chuồng gà của nhà anh L3 chạy ra chỗ ông L1. Anh B1 (là con rể ông H1) và vợ là chị Đoàn Thị H2 cùng anh Đoàn Đức H3 (là con gái và con trai ông H1) đang đứng ở sân cũng chạy ra chỗ ông H1. Hai bên cãi chửi nhau và xảy ra xô xát. Ông H1 đứng trên tường ao, gần hàng đậu, rút gậy tre cắm dưới ao, dài khoảng hơn 1m chọc về phía N. Chị H2 đứng ở bờ ao nhặt gạch ném về phía ông L1 và N. N cũng nhặt gạch ném về phía chị H2 nhưng không trúng. Lúc này, Lương Trọng L (là con trai ông L1) đang xây chuồng gà ở gần đó cũng chạy ra chỗ ông L1, mang theo 1 gậy gỗ dài 1,25m, đường kính 3cm, màu nâu đậm, còn Nđi về nhà anh L3 lấy một đoạn tuýp kim loại dài 1m, đường kính 3cm chạy ra. Thấy vậy, anh B1 đi ra tường ao để kéo ông H1 về thì bị mất thăng bằng ngã xuống ao, tư thế thẳng, chân chạm nước trước, nước ngập đến ngực. Anh B1 lội về phía góc ao giữa tường bao với rãnh nước gần hàng đậu, tiếp giáp đất nhà anh L3 để lên bờ thì bị L đứng bên kia hàng đậu, cách anh B1 khoảng 1m, tay phải cầm gậy gỗ vụt một nhát về phía anh B1 nhưng không trúng. L bị trượt ngã làm rơi gậy xuống rãnh nước. L ngoái lại nhìn thì thấy 1 chiếc thuổng bằng kim loại dài 84cm, đường kính 2,5cm cắm ở gần đó, thì cầm bằng tay phải, đứng dậy giơ lên đập 1 nhát về phía anh B1 nhưng đúng lúc anh B1 thụp xuống ao nên không trúng. L tiếp tục vụt từ trên xuống về phía anh B1 thì trúng vào đầu anh B1. Thấy vậy, chị H2 nhặt gạch, vừa ném về phía L và N. L lùi về cầm chiếc thuổng kim loại ở vị trí cũ, nhặt chiếc gậy gỗ bị rơi lúc trước, lùi về vườn nhà anh L3. Anh B1 bị thương vừa chửi vừa trèo lên bờ rồi nhảy qua rãnh nước sang phần đất nhà anh L3 định đánh L và N. Ông H1 thấy vậy cũng chạy sang. Cùng lúc này, anh L3 đi ra, nhìn thấy anh B1 bị thương, chảy máu ở vùng đầu bên phải nên cùng với ông L1 can ngăn, bảo ông H1 đưa anh B1 về nhà. Bốn bố con ông L1 cũng đi về nhà anh L3. L cầm gậy gỗ, N cầm tuýp kim loại mang về cắm ở đồng cát góc sân nhà anh L3. Bực tức, anh B1 vào bếp nhà ông H1, lấy 1 chiếc thuổng bằng kim loại dài 1m, đường kính 3cm ra đứng trước cổng nhà anh L3 chửi, đòi đánh L và N thì được mọi người can ngăn. Ông Trần Văn Thái Bình là Công an viên xã Q1 đã thu chiếc thuổng trên tay của anh B1. Anh B1 được đưa đi sơ cứu tại trạm y tế xã Q1, sau đó chuyển đến bệnh viện Đa khoa huyện Q. Trên đường

đi, anh B1 gọi điện cho Nguyễn Xuân Đ, nói “*Mày xuống dưới nhà chứ mày bố con ông L1 đánh ông với chú. Chú phải đi viện rồi*”. Nghe xong, Đ một mình điều khiển xe mô tô mang theo một chiếc gậy rút 3 đoạn bằng kim loại (dạng ăng-ten), dài khoảng 60cm đến cổng nhà anh L3 chửi và đòi đánh bố con ông L1. Anh Đ đẩy cổng đi vào trong ngõ, tay phải cầm gậy rút vọt con chó của gia đình anh L3. Anh L3 đi ra nói: “*Con chó có tội tình gì, sao mày lại đánh nó! Việc này không liên quan đến mày, mày đi về đi!*”. Anh Đ tiếp tục chửi và cầm gậy rút lao vào vọt liên tiếp về phía anh L3. Anh L3 quay người bỏ chạy thì bị trúng một nhát vào lưng. Thấy vậy, N nói “*Anh tao làm gì mày mà mày đánh anh tao*”. N cầm tuýp kim loại còn L cầm gậy gỗ đuổi theo anh Đ đến gần cổng nhà chị Nhung. Khi còn cách khoảng hơn 1m thì N cầm tuýp kim loại bằng tay phải giơ lên vọt về phía anh Đ, đúng lúc này anh Đ giơ tay phải lên phía sau đầu nên N vọt trúng vào mu bàn tay, làm rách da, gãy xương bàn ngón 4. Mọi người thấy vậy can ngăn. N và L cầm gậy, tuýp đi về phía nhà anh L3. Anh Đ chạy đến gần cổng nhà ông H1 thấy tay bị gãy nên chửi “*Bố con mày đánh gãy tay tao rồi*”. Sau đó anh Đ đi xe mô tô về nhà lấy 1 con dao dài khoảng 40cm quay lại cổng nhà anh L3 đứng chửi và đòi đánh bố con ông L1. Do cổng nhà anh L3 khóa không vào được nên anh Đ cầm dao chém 1 phát vào biển quảng cáo của nhà anh L3 rồi điều khiển xe về nhà, được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, điều trị chữa vết thương từ ngày 07/11/2018 đến ngày 14/11/2018. Ngày 27/11/2018 anh B1 và anh Đ có đơn trình báo, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/2018/TgT ngày 10/12/2018 và Công văn số 11/TTPY ngày 30/5/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: *Anh Trần Ngọc B1 bị thương tích vùng đầu, vùng bả vai phải và cẳng tay phải do vật tày cứng tác động làm máu tụ lắng dưới màng cứng thái dương bên phải, đã được xử trí: truyền dịch, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, an thần, chống phù nề, chăm sóc vết thương hàng ngày. Hiện tại còn đau đầu từng lúc, đau nhiều về đêm, kèm theo hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, ăn ngủ kém. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%. Phần thương tích trên vùng đầu có tỷ lệ 21%.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/2018/TgT ngày 10/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: *Anh Nguyễn Xuân Đ bị thương tích vùng bàn tay do vật tày cứng tác động làm gãy xương bàn IV, đứt gân duỗi ngón IV - bàn tay phải, đã được xử trí; phẫu thuật cố định ổ gãy bằng một kim K giữ trục, nối gân duỗi ngón IV bàn tay phải kết hợp truyền dịch, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, chăm sóc vết thương hàng ngày. Vùng bàn tay phải đã được nối gân duỗi ngón IV, ảnh hưởng đến tác động gấp, duỗi ngón tay mức độ nhiều. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.*

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Trọng L và Lương Trung N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Lương Trọng L 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lương Trung N 2 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lương Trọng L phải bồi thường cho anh Trần Ngọc B1 các khoản: Chi phí cho việc cứu chữa, thu thập thực tế bị mất, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền xe. Tổng cộng 51.730.555 đồng.

Buộc bị cáo Lương Trung N phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Đ các khoản: Chi phí cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền xe. Tổng cộng 30.123.540 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/02/2020, bị cáo Lương Trọng L và Lương Trung N kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ để điều tra xét xử lại.

Ngày 24/02/2020, bị hại là anh Trần Ngọc B1 và anh Nguyễn Xuân Đ kháng cáo đề nghị tăng hình phạt cho các bị cáo và tăng tiền bồi thường.

Ngày 20/5/2020, bị cáo Lương Trọng L và Lương Trung N có đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo do đã nhận ra hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/5/2020, các bị hại là anh Trần Ngọc B1 và anh Nguyễn Xuân Đ có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo do các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm đến xin lỗi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Ngày 20/5/2020 và ngày 19/6/2020 các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Lương Trọng L từ 2 năm 6 tháng tù xuống 2 năm tù;

Giảm hình phạt cho bị cáo Lương Trung N từ 2 năm 3 tháng tù xuống 1 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo có nhân thân tốt, đã nhận ra lỗi lầm, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho anh Đ, anh B1, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo, bị cáo N phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bỏ bị cáo có công với nhà nước, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Trọng L, Lương Trung N làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 07/11/2018, tại thôn H1, xã Q1, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, do có mâu thuẫn, xô xát nên bị cáo L dùng tay phải, cầm 1 thuổng bằng kim loại dài 84cm, đường kính 2,5cm, vụt từ trên xuống dưới về phía anh B1, làm anh B1 bị chảy máu đầu, bị tụ máu lồi dưới màng cứng thái dương bên phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%. Bị cáo L vừa vụt về phía anh B1 vừa phải chống đỡ, tránh gạch từ bên kia ném sang nên không thể chủ định vụt vào vị trí nào trên cơ thể anh B1. Lương Trung N cầm tuýp bằng kim loại dài 1m, đường kính 3,4cm bằng tay phải đuổi anh Nguyễn Xuân Đ, khi cách anh Đ khoảng hơn 1m thì N giơ lên vụt với về phía anh Đ, đúng lúc tay phải anh Đ cầm gậy rút giơ lên phía sau đầu nên trúng vào mu bàn tay phải của anh Đ, làm anh Đ bị rách da, gãy xương bàn IV, đứt gân duỗi ngón IV bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%. Bị cáo L đã dùng thuổng bằng kim loại để gây thương tích cho anh B1, bị cáo N đã dùng tuýp kim loại để gây thương tích cho anh Đ. Đây là những hung khí nguy hiểm, vì vậy bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, bàn bạc từ trước. Bị cáo L đã dùng gậy gỗ vụt nhiều nhát về phía anh Trần Ngọc B1 nhưng không trúng, bị cáo lại tiếp tục lấy thuổng kim loại vụt. Lần đầu không trúng bị cáo lại tiếp tục vụt lần thứ hai trúng vào đầu anh B1, làm anh B1 bị tổn thương cơ thể ở thời điểm giám định là 21%. Bị cáo N khi thấy anh Đ có hành vi trái pháp

luật đối với anh Lương Văn L3 - là anh ruột của bị cáo, nên bị cáo đã đuổi theo và dùng hung khí vọt trúng vào bàn tay phải của anh Đ, làm anh Đ bị tổn thương tại thời điểm giám định là 15%. Như vậy, so với bị cáo N thì hành vi của bị cáo L nguy hiểm hơn, gây ra tỷ lệ tổn thương cao hơn, vị trí thương tích ở vùng trọng yếu của cơ thể nạn nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L mức hình phạt 2 năm 6 tháng tù, phạt bị cáo N 2 năm 3 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới do vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Ngây thương tích cho anh Đ trong trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của anh Đ gây ra, tỷ lệ thương tích không lớn, N và L là 2 anh em ruột trong một nhà, do vậy cần áp dụng điểm e khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo N được cải tạo tại địa phương để bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Trọng L, Lương Trung N; Sửa bản án sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo:

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Trọng L 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Trung N 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 23/6/2020. Giao bị cáo Lương Trung N cho chính quyền xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo N trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại số tiền 100.000.000đ.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo Lương Trọng L, Lương Trung N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/6/2020.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Thái Bình.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa